

Đơn vị: Trường THPT Yên Mô A
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

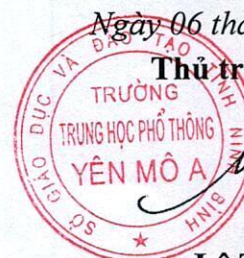
Trường THPT Yên Mô A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III/2025 như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý III/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm 2025 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (Quý III/2025) năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:				
	Không có				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.488.540	4.522.291	22,07	40,297
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.148.000	4.061.765	23,69	33,892
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.340.540	460.526	13,79	29,664
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 06 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thái Hòa

Trường THPT Yên Mô A

CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

QUÝ III/2025

ĐVT: 1.000đ

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025			Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	Kinh phí giao theo biên chế	17.148.000	17.276.000	(128.000)	4.061.765	11.862.194	5.285.806	
2	Kinh phí mua sắm, sửa chữa đặc thù	3.340.540	3.113.000	227.540	460.526	803.213	2.537.327	
	Sửa chữa	1.701.000	1.890.000	(189.000)	0	0	1.701.000	
	Mua sắm	951.000	1.039.000	(88.000)	158.500	158.500	792.500	
	Nhiệm vụ đặc thù	688.540	184.000	504.540	302.026	644.713	43.827	

Yên Mô, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thảo

Thủ trưởng đơn vị



★ Lê Thái Hòa

Tên đơn vị: Trường THPT Yên Mô A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

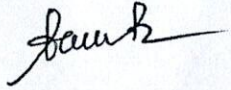
Quý 3 năm 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	20.488.540	20.389.000	0	99.540	4.522.291	12.665.407	7.823.133	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	17.148.000	17.276.000	0	(128.000)	4.061.765	11.862.194	5.285.806	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.340.540	3.113.000	0	227.540	460.526	803.213	2.537.327	
2.1	Kinh phí sửa chữa	1.701.000	1.890.000	0	(189.000)	0	0	1.701.000	
	Sửa chữa sân thể thao trường	1.701.000	1.890.000	0	(189.000)	0	0	1.701.000	
2.2	Kinh phí mua sắm	951.000	1.039.000	0	(88.000)	158.500	158.500	792.500	
	Bàn ghế thư viện	62.000	69.000	0	(7.000)	0	0	62.000	
	Giá để sách phòng thư viện	22.000	24.000	0	(2.000)	0	0	22.000	
	Điều hòa nhiệt độ: 22 chiếc	285.000	317.000	0	(32.000)	0	0	285.000	
	Máy photocopy	161.000	161.000	0	-	158.500	158.500	2.500	
	Máy vi tính: 40 bộ	421.000	468.000	0	(47.000)	0	0	421.000	
2.3	Kinh phí đặc thù	688.540	184.000	0	504.540	302.026	644.713	43.827	
	Chi trả phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật	124.000	124.000	0	0	109.645	109.645	14.355	
	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật, mồ côi, học sinh thuộc diện hộ nghèo năm 2025	37.000	37.000	0	0	19.110	19.110	17.890	
	Kinh phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	3.000	3.000	0	0		3.000	0	
	Cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí	20.000	20.000	0	0	9.138	9.138	10.862	
	Kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT năm 2024	242.578	0	0	242.578	164.133	241.858	720	
	Tiền chế độ nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP	261.962	0	0	261.962		261.962	0	

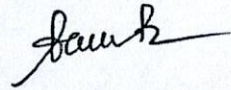


Người lập biểu



Phạm Thị Thảo

Kế toán



Phạm Thị Thảo

Ngày 06 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thái Hòa

